

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1400/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định tạm thời mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh
và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số: 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Công văn số 5381/BGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc quy định các mức chi tạm thời cho công tác tổ chức thi tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT năm học 2006-2007;

Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 02/LS.TC-GDDT ngày 14 tháng 6 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời các mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông cấp tỉnh và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh. Chi tiết cụ thể như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Ngoài các kỳ thi và nhiệm vụ quy định tại Quyết định này, các cơ sở giáo dục và đào tạo tự quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn và nguồn kinh phí của đơn vị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2007. Đối với các mức chi cho công tác tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông có hiệu lực từ ngày 18/5/2007 (riêng mức chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng/Ban coi thi và phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi cho kỳ

thi năm học 2006-2007 được thực hiện theo Công văn số 871/UBND-KTXD ngày 31/5/2007 của UBND Tỉnh).

Bãi bỏ Điều 3, Điều 4 của Quy định về các chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và một số chế độ tài chính áp dụng tại các trường học trong tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1289/2002/QĐ-UB ngày 13/5/2002 của UBND Tỉnh.

Điều 3. Giao trách nhiệm Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

PHỤ LỤC:
MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI PHỔ THÔNG CẤP TỈNH VÀ CẤP QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số 1400/2007/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của UBND Tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp Tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT
I.	CÁC NỘI DUNG CHI THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT						
1.	Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm						
1.1.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước					
1.2.	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập	Câu	20.000	15.000	35.000		
1.3.	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu	15.000	10.000	30.000		
1.4.	Tổ chức thi thử						
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	người/ngày	70.000	60.000	80.000		
	- Chi xây dựng đề thi gốc (kể cả phản biện và đáp án)	đề	300.000	250.000	350.000		
	- Chi xây dựng các mã đề thi	đề	80.000	70.000	90.000		
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi						
	+ Trưởng ban	người/ngày					90.000
	+ Phó trưởng ban	người/ngày					80.000
	+ Thư ký, giám thi	người/ngày					60.000
	+ Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí					
1.5.	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm	người/ngày	120.000	110.000	130.000		
1.6.	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	người/ngày	80.000	70.000	90.000		
2.	Ra đề thi						
2.1.	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)	Đề theo	300.000	280.000	320.000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp Tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT
		phân môn					
2.2.	Chi cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị						
	Chi cho cán bộ ra đề thi	người/ngày	170.000	150.000	200.000		
2.3.	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	người/ngày	105.000	105.000	120.000		
	- Phó chủ tịch Hội đồng	người/ngày	85.000	85.000	100.000		
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	người/ngày	70.000	70.000	80.000		
	- Bảo vệ vòng ngoài	người/ngày	40.000	40.000	45.000		
2.4.	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	người/ngày	90.000	90.000	100.000	120.000	120.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	người/ngày	80.000	80.000	90.000	100.000	100.000
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	người/ngày	65.000	65.000	70.000	80.000	80.000
	- Bảo vệ vòng ngoài	người/ngày	40.000	40.000	45.000	45.000	45.000
3.	Tổ chức coi thi						
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	người/ngày	90.000	90.000	100.000	120.000	120.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	người/ngày	80.000	80.000	90.000	100.000	100.000
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	người/ngày	50.000	50.000	60.000	65.000	65.000
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ	người/ngày	40.000	40.000	45.000	45.000	45.000
4.	Tổ chức chấm thi						
4.1.	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi						
	- Chủ tịch Hội đồng	người/ngày	90.000	90.000	100.000		120.000
	- Phó chủ tịch Hội đồng	người/ngày	80.000	80.000	90.000		100.000
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	người/ngày	50.000	50.000	60.000		65.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp Tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bỏ túc THPT
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ	người/ngày	40.000	40.000	45.000		45.000
4.2.	Chăm bài tự luận						
	- Chăm bài	Bài	17.500	5.000	20.000		6.000
	- Phụ cấp trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ chăm thi	người/đợt	70.000	70.000	80.000		90.000
4.3.	Chăm bài thi trắc nghiệm						
	Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	người/ngày	105.000	105.000	120.000		135.000
5.	Phúc khảo bài thi						
	Phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia phúc khảo	người/ngày	70.000	70.000	70.000		70.000
6.	Chi các nhiệm vụ khác có liên quan						
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi						
	- Trưởng đoàn thanh tra	người/ngày	90.000	90.000	100.000	120.000	120.000
	- Thanh tra viên độc lập	người/ngày	80.000	80.000	90.000	100.000	100.000
	- Đoàn viên thanh tra	người/ngày	65.000	65.000	70.000	80.000	80.000
7.	Tập huấn các đội tuyển dự thi Olympic và học sinh giỏi						
7.1.	Chi tổ chức Hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành đối với Hội thảo khoa học của các đề tài, chương trình nghiên cứu KHCN cấp tương ứng					
7.2.	Chi dịch tài liệu tham khảo (tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc)	Trang	40.000		40.000	50.000	
7.3.	Chi phụ cấp cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	người/ngày	10.000		15.000		
7.4.	Chi biên soạn và giảng dạy						
	- Dạy lý thuyết	tiết	40.000		60.000		
	- Dạy thực hành	tiết	60.000		90.000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp Tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT
	- Trợ lý thí nghiệm, thực hành	tiết	20.000		30.000		
7.5.	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	người/ngày	40.000		60.000		
7.6.	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho học sinh, giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác trong nước					
7.7.	Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao					
7.8.	Chi mua nguyên vật liệu, hoá chất và chi liên hệ với Ban tổ chức thi						
II.	CÁC NỘI DUNG CHI THEO THỰC TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG						
1.	Chi phụ cấp trách nhiệm giao nhận đề thi, bài thi	người/ngày	50.000	50.000	60.000	60.000	60.000
2.	Chi phụ cấp trách nhiệm Ban chỉ đạo thi						
	- Cấp Tỉnh						
	+ Trưởng, Phó ban	người/ngày		100.000			130.000
	+ Ủy viên	người/ngày		80.000			100.000
	- Cấp ngành, huyện						
	+ Trưởng, Phó ban	người/ngày		90.000			120.000
	+ Ủy viên	người/ngày		70.000			90.000
3.	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban xét điều kiện dự thi và nhập dữ liệu kỳ thi						
	- Trưởng, Phó ban	người/ngày	60.000	60.000	70.000	80.000	80.000
	- Ủy viên, kỹ thuật viên	người/ngày	50.000	50.000	60.000	70.000	70.000
4.	Sắp xếp phòng thi, in thẻ dự thi, in giấy chứng nhận trúng tuyển	người/ngày	50.000	50.000	60.000	70.000	70.000
5.	Chi cho cán bộ rút các câu trắc nghiệm từ ngân	người/ngày	60.000	50.000	70.000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)				
			Các kỳ thi cấp Tỉnh			Các kỳ thi cấp quốc gia	
			Học sinh giỏi lớp 9	Tuyển sinh vào lớp 10	Học sinh giỏi lớp 12	Học sinh giỏi	Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT
	hàng đề thi để xây dựng bộ đề thi						
6.	Chi cho những người bảo vệ đề thi, bài thi	người/ngày	40.000	50.000	40.000	60.000	60.000
7.	Chi tiền ăn cho các thành viên trong Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi trong thời gian cách ly	người/ngày		50.000			50.000
8.	Sơ duyệt và duyệt kết quả thi						
	- Sơ duyệt kết quả	Phòng thi	4.000	4.000	6.000		8.000
	- Duyệt kết quả	Phòng thi	6.000	6.000	8.000		10.000
9.	Hoàn thiện bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận						
	- Bằng tốt nghiệp	Chiếc					1.000
	- Chứng chỉ, chứng nhận	Chiếc	500	500	500	500	500